Chuyên cung cấp giáo viên gia sư ngoại ngữ chất lượng
Mọi ngôn ngữ - Mọi trình độ - Mọi lứa tuổi
Zalo:0866500969/Hotline:0869696480

Unit 1

1. Nối hình với từ đúng:

start use live finish

love hate want

2. Viết thêm từ còn thiếu, chọn số thích hợp vào ô trống:

☐ w_ _ _ ☐ u_ _ ☐ lo _ _ ☐ li _ _ ☐ fi_ _ _ _ ☐ st_ _ _ ☐ h_ t _

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7.

3. Nối, viết lại từ đầy đủ và dịch sang tiếng Việt:

sta	ve	.....	.....
fi	ve	.....	.....
ha	nt	.....	.....
lo	se	.....	.....
wa	rt	.....	.....

u	te	.....	.....
li	nish	.....	.....

1 Write the past simple affirmative of these verbs.

1 watch watched
2 live _____
3 love _____
4 cook _____
5 start _____
5 laugh _____
7 finish _____
6 listen _____
9 hate _____
10 work _____

2 Look at the picture. Complete these sentences about the party with a word from the box in the past simple.

play listen cook laugh watch want

1 Charlie played the guitar.
2 Molly and her friends _____ to music.
3 Mrs Jones _____ party food.
4 Grandpa _____ a lot.
5 Mr Jones _____ TV.
6 Harry _____ a drink.

3. Trả lời câu hỏi theo gợi ý:

a. Did they cook good food? Yes, ...

b. Did he help his dad? Yes, ...

c. Did she go to school? No, ...

d. Did they live in apartments? No, ...

e. Did the people watch TV? No, ...

f. Did the girl finish her homework? Yes, ...

g. Did the boys play soccer after school? No, ...

h. Did the children love the cake? Yes, ...

4. Điền vào chỗ trống:

Heavy light soft easy difficult

a. The hammocks are .....and comfortable.

b. It wasn't heavy. It was.....

c. It was.....to sleep in hot weather.

d. I got 10 points in my test. It's .....

e. They didn't want to carry.....things.

5 Write complete sentences using the past simple.

1 finish my dinner / I / last night
I finished my dinner last night.

2 want / I / to get up / early
_____

3 not / listen to music / Billy
_____

4 the car / wash / we
_____

5 Polly and Mum / cook lunch
_____

6 Hassan / his teacher / help
_____

6 Look at the information below. Write expressions using *ago*.

	Now	Then	
1	the year 2008	the year 2005	three years ago
2	the year 2000	the year 1990	_____
3	10.30 in the morning	9.30 in the morning	_____
4	June	February	_____
5	midnight	11.59 at night	_____

7. Dịch sang tiếng anh các câu sau ở thì quá khứ:

a. Họ đã sống cách đây 2000 năm. ... .

b. Cậu bé không giúp đỡ ba. ....

c. Phụ nữ nấu ăn ở nhà bếp phải không? Không phải. .....

d. Mai đã hoàn thành bài tập về nhà tối qua.....

e. Anh ấy không thích ăn tối. ....

f. Hôm qua tôi đã nghe nhạc ....

g. Họ không chơi đá banh..... .....

h. Bạn đã xem TV tối qua phải không? Đúng vậy .....

8. Điền oo/ue/u_e và dịch sang tiếng Việt:

m_ _n ..... bl_ _ ..... J_n_ .....

Sch_ _l .....

Gl_ _ .....

t_ b_ .....

l_ _k .....

t_n_ .....

b_ _t .....

fl_t_ .....

9. Sắp xếp câu:

a. difficult/ I/ have/ homework.

.....
.....

b. We/ a map/ have/ lesson/ today.

.....
.....

c. doesn't/ He/ know/ the answer.

.....
.....

d. play/ The boy/ basketball/ yesterday.

.....
.....

10. Chuyển các câu sau sang phủ định:

a. Ly finished her homework last night.

-> Ly didn't finish her homework last night.

b. Dad started reading a book yesterday.

.....
.....

c. The children hated the cake.

.....
.....

d. He loved the dinner.

.....
.....

e.They cooked in the kitchen.

.....
.....

f.I played soccer with my friend yesterday.

.....
.....

g.Mom watched TV last night.

.....
.....

h.Girls stayed at home and helped their moms.

.....
.....

i.We lived in apartments.

.....
.....

1 **Circle the false word. Write the correct word.**

1 Her bags were light. heavy

2 The chair wasn't soft. _____

3 The test was easy. _____

4 His balloons were heavy. _____

5 Our puzzle was difficult. _____

1 Circle the correct word. /3

The movie [1] started / finished at three o'clock in the afternoon. It was very funny. We all [2] hated / loved it. It [3] finished / started at four thirty. We didn't [4] use / want to go home!

2 Look and circle. /3

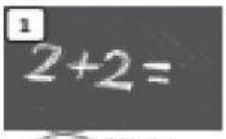

easy / light

light / difficult

soft / heavy

heavy / easy

3 Write the correct form. /4

Tom [1] helped (help) his dad in the garden last Saturday. Then he [2] _____ (play) computer games. Later, he [3] _____ (cook) dinner for his mom and dad, and then he [4] _____ (watch) TV. He [5] _____ (have) a very long day.

4 Underline the correct words. /5

The Ancient Mayans [1] didn't live / didn't lived twenty years ago. The women [2] didn't cook / didn't cooked pizza. The men [3] didn't worked / didn't work in offices, and the children [4] didn't watch / didn't watched TV. They [5] didn't had / didn't have cars and they [6] didn't use / didn't used computers.

____ /15

2 Write questions in the past simple. Then write short answers.

1 you / go to school / yesterday / ? / ✓
Did you go to school yesterday? Yes, I did.

2 your dad / work / last Saturday / ? / ✗

3 it / rain / last week / ? / ✗

4 your friends / walk to school / this morning / ? / ✓

5 you / have a maths lesson / yesterday / ? / ✓

6 we / play a new game/ today / ? / ✓

7 Jess / watch a film / last night / ? / ✗

8 you / finish this exercise / quickly / ? / ✓